

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia**

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 5219/QĐ-BNNMT ngày 10/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc chuyển Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam vào Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia (sau đây gọi tắt là Trung tâm) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng quy hoạch, điều tra cơ bản, quan trắc, dự báo, cảnh báo, cải tạo, phục hồi, bảo vệ và phát triển nguồn nước, bảo vệ môi trường; nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; cung cấp các dịch vụ công, tư vấn và dịch vụ khác theo ngành, lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm và quy định của pháp luật.

2. Trung tâm có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.
3. Kinh phí hoạt động của Trung tâm theo quy định của pháp luật.
4. Trung tâm có trụ sở chính đặt tại thành phố Hà Nội.
5. Tên giao dịch quốc tế bằng tiếng Anh: National Center for Water Resources Planning and Investigation (viết tắt là: NAWAPI).

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng, trình Bộ phê duyệt chiến lược phát triển Trung tâm; kế hoạch, chương trình, đề tài, đề án, dự án thuộc chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm. Tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.
2. Tham gia xây dựng chiến lược về tài nguyên nước, thủy lợi; tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật và hướng dẫn kỹ thuật về quy hoạch, điều tra, đánh giá, quan trắc, dự báo, cảnh báo, bảo vệ nguồn nước, thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai.
3. Thực hiện lập, rà soát và điều chỉnh quy hoạch:
 - a) Quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi và phòng, chống thiên tai;
 - b) Quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh;
 - c) Quy hoạch đề điều và phòng, chống lũ của tuyến sông có đề.
4. Điều tra cơ bản tài nguyên nước, thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai
 - a) Điều tra, đánh giá tài nguyên nước;
 - b) Định kỳ kiểm kê, thống kê tài nguyên nước; điều tra hiện trạng khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;
 - c) Khảo sát địa hình, địa chất thủy văn, địa chất công trình; đánh giá diễn biến sạt lở lòng, bờ, bãi sông; điều tra, khảo sát phục vụ lập hành lang bảo vệ nguồn nước;
 - d) Phân vùng chất lượng nguồn nước, đánh giá dòng chảy tối thiểu và các khu vực dự trữ nước;
 - đ) Điều tra hiện trạng về số lượng, chất lượng, năng lực phục vụ của công trình thủy lợi, đề điều và công trình phòng, chống thiên tai, công trình hạ tầng có liên quan đến phòng, chống thiên tai và nhu cầu sử dụng sản phẩm, dịch vụ thủy lợi;
 - e) Điều tra hiện trạng về tổ chức, cơ chế, chính sách, nhân lực, tài chính, trang thiết bị trong hoạt động thủy lợi, phòng, chống thiên tai;
 - g) Điều tra tác động của công trình thủy lợi đến môi trường và đời sống của người dân;

h) Điều tra thu thập thông tin, quan trắc, giám sát về số lượng, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển;

i) Điều tra tác động của biến đổi khí hậu, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn, sa mạc hóa, lũ, ngập lụt, úng, bồi lắng, xói lở công trình thủy lợi, bờ sông, bờ biển, hoạt động phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến phòng, chống thiên tai;

k) Điều tra hiện trạng hệ thống thông tin, quan trắc, giám sát thiên tai và các dữ liệu phòng, chống thiên tai;

l) Tham gia xây dựng, phân loại nguồn nước liên tỉnh theo mức độ ô nhiễm, cạn kiệt; tham gia lập kế hoạch điều hòa, phân phối tài nguyên nước và phục hồi các nguồn nước liên tỉnh bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; phương án phòng, chống suy thoái, cạn kiệt nguồn nước.

5. Quan trắc, giám sát tài nguyên nước và công trình thủy lợi

a) Xây dựng, quản lý và vận hành mạng lưới quan trắc tài nguyên nước quốc gia, các nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia;

b) Xây dựng và vận hành mạng lưới quan trắc, giám sát nguồn nước trong các công trình thủy lợi; duy tu, bảo dưỡng công trình và thiết bị quan trắc;

c) Đo đạc, thu thập, chỉnh lý số liệu quan trắc; xây dựng, cập nhật dữ liệu quan trắc, giám sát tài nguyên nước và công trình thủy lợi.

6. Dự báo, cảnh báo nguồn nước trên các lưu vực sông, công trình thủy lợi; xây dựng kế hoạch sử dụng nước trong hệ thống công trình thủy lợi

a) Quản lý, tổng hợp, đánh giá chất lượng dữ liệu quan trắc; tham gia xây dựng bộ công cụ mô hình hỗ trợ ra quyết định điều hòa, phân phối tài nguyên nước, quản lý, khai thác công trình thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai trên nền tảng số; lưu giữ dữ liệu quan trắc theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện dự báo, cảnh báo nguồn nước trên các lưu vực sông và công trình thủy lợi: dự báo diễn biến mực nước, lưu lượng, tổng lượng nước, chất lượng nước, hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn các sông liên tỉnh, liên quốc gia và nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia; dự báo các tác hại do nước gây ra; dự báo tác động biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước; dự báo khả năng phục hồi nguồn nước khi áp dụng các biện pháp bổ sung nhân tạo nước dưới đất; tham gia xây dựng kịch bản nguồn nước hàng năm các lưu vực sông liên tỉnh, liên quốc gia;

c) Cảnh báo nguy cơ suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt, xâm nhập mặn nguồn nước liên tỉnh, liên quốc gia, công trình thủy lợi và các nguy cơ khác do nước gây ra;

d) Biên soạn và cung cấp các chỉ tiêu thống kê phục vụ thống kê lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai theo quy định của pháp luật.

7. Bảo vệ, cải tạo phục hồi và phát triển nguồn nước

a) Điều tra phòng chống ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt, nhiễm mặn nguồn

nước; bảo vệ nguồn sinh thủy, miền cấp, các khu vực lấy nước, đảm bảo lưu thông dòng chảy; xác định ngưỡng khai thác đối với các tầng chứa nước, đánh giá khả năng tiếp nhận, sức chịu tải của nguồn nước, đánh giá khả năng tự bảo vệ các nguồn nước; đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đối với tài nguyên nước, công trình thủy lợi và các tác hại do nước gây ra; xây dựng hành lang bảo vệ các nguồn nước, công trình thủy lợi;

b) Phân tích, đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến tài nguyên nước, công trình thủy lợi; cải tạo, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt;

c) Lập kế hoạch chi tiết điều hòa, phân phối, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra đối với các vùng, khu vực, nguồn nước ưu tiên.

8. Nghiên cứu ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ phục vụ điều tra, quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch thủy lợi, đề điều, phòng, chống thiên tai theo quy định và theo phân công của Bộ trưởng.

9. Tham gia xây dựng, cập nhật, duy trì hệ thống thông tin dữ liệu tài nguyên nước quốc gia, công trình thủy lợi; tích hợp, trao đổi, cung cấp thông tin, dữ liệu về tài nguyên nước, công trình thủy lợi theo quy định của pháp luật.

10. Ứng dụng, triển khai công nghệ sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; cải tạo, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

11. Điều tra, nghiên cứu địa nhiệt, nước nóng, nước khoáng và điều tra cơ bản địa chất công trình, các hiện tượng địa động lực công trình, các tai biến địa chất liên quan đến nước theo phân công của Bộ trưởng.

12. Tham gia ý kiến đối với các dự án điều tra, quy hoạch vùng, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải, chất thải vào nguồn nước, công trình thủy lợi theo phân công của Bộ trưởng.

13. Hợp tác quốc tế, tham gia đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, đề điều và phòng, chống thiên tai.

14. Thực hiện các hoạt động tư vấn, dịch vụ phù hợp với năng lực hành nghề của Trung tâm và quy định của pháp luật:

a) Cung cấp dịch vụ tư vấn, lập quy hoạch, đánh giá kết quả thực hiện quy hoạch, thiết kế, giám sát, đánh giá tác động môi trường và các dịch vụ kỹ thuật trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, biến đổi khí hậu, môi trường nước, địa chất khoáng sản, biển và hải đảo;

b) Tư vấn về quản lý, vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, hệ thống các công trình thủy lợi, quy trình vận hành hồ chứa, công trình và hệ thống công trình thủy lợi; xây dựng bản đồ hạn hán, lũ lụt và xâm nhập mặn; cung cấp dịch vụ dữ liệu, dịch vụ hỗ trợ công tác quản lý trong lĩnh vực tài nguyên nước, thủy lợi, bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước, phòng, chống thiên tai;

c) Điều tra, thăm dò, khảo sát: địa chất, địa chất thủy văn, địa chất công trình, nước nóng, nước khoáng, địa kỹ thuật, nguồn nước, chất lượng nước; khảo sát đo đạc và lập bản đồ địa hình, xây dựng cơ sở dữ liệu và bản đồ; đo đạc, chỉnh lý, lập bản đồ địa chính, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất; điều tra xả thải; đánh giá tác động môi trường;

d) Phân tích, thí nghiệm các loại mẫu: nước, đất, trầm tích, địa chất, khoáng sản, môi trường phù hợp với năng lực và theo quy định của pháp luật.

đ) Tư vấn lập, thẩm định, thẩm tra: báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo nghiên cứu khả thi, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán, tổng dự toán xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị; quản lý dự án; đánh giá hiệu quả kinh tế; lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu; kiểm định chất lượng công trình thủy lợi, đê điều, thủy điện, thủy sản, giao thông, xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, hạ tầng kỹ thuật, cấp thoát nước, nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, xử lý nước thải, rác thải, diêm nghiệp.

15. Tham gia công tác phân giới cắm mốc và những vấn đề liên quan đến nguồn nước xuyên biên giới theo phân công của Bộ trưởng.

16. Chủ trì, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước thực hiện các chương trình, đề án, dự án, đề tài nghiên cứu khoa học về điều tra, quy hoạch tài nguyên nước, thủy lợi, phòng, chống thiên tai, an ninh nguồn nước theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất, trang thiết bị và các nguồn lực khác được giao của Trung tâm theo quy định của pháp luật.

18. Quản lý và tổ chức thực hiện công tác tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc; cải cách hành chính; thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tham nhũng theo chương trình, kế hoạch của Trung tâm và phân công của Bộ trưởng.

19. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Trung tâm

1. Lãnh đạo Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia có Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc theo quy định.

2. Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước Bộ trưởng về các nhiệm vụ được phân công và toàn bộ hoạt động của Trung tâm; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị trực thuộc Trung tâm, Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm; tổ chức thực hiện theo quy định.

3. Phó Tổng Giám đốc giúp Tổng Giám đốc theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Tổng Giám đốc; chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về các lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Ban Kế hoạch - Tài chính.
3. Ban Kỹ thuật tổng hợp.
4. Ban Hợp tác và Phát triển dự án.
5. Trung tâm Cảnh báo và Dự báo tài nguyên nước.
6. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Bắc.
7. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Trung.
8. Liên đoàn Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước miền Nam.
9. Trung tâm Chất lượng và Bảo vệ tài nguyên nước.
10. Trung tâm Công nghệ và Dữ liệu tài nguyên nước.
11. Viện Khoa học tài nguyên nước.
12. Viện Quy hoạch Thủy lợi.
13. Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam.

Văn phòng và các tổ chức từ khoản 6 đến khoản 13 Điều này có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2829/QĐ-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.
3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Tổng Giám đốc Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các Bộ: Công an, Nội vụ, Tài chính, Khoa học và Công nghệ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở NN&MT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ
- Công đoàn NN&MT Việt Nam;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB (TMH).

BỘ TRƯỞNG

Trần Đức Thắng